

Số ~~4967~~/SGDDĐT-QLT
V/v hướng dẫn tổ chức Kỳ thi chọn
học sinh giỏi Thành phố các môn
văn hóa lớp 9 cấp trung học cơ sở
năm học 2025-2026

Hà Nội, ngày ~~26~~ tháng 11 năm 2025

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân xã/phường;
- Hiệu trưởng: Trường Trung học phổ thông chuyên Hà Nội-Amsterdam; Trường Phổ thông cơ sở Nguyễn Đình Chiểu; Phổ thông cơ sở Xã Đàn; Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Khương Hạ.

Căn cứ Quy chế thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia ban hành kèm theo Thông tư số 17/TT-BGDĐT ngày 10/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 23/2025/TT-BGDĐT ngày 24/10/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (gọi tắt là Quy chế thi học sinh giỏi); Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) ban hành kèm theo Thông tư số 24/2024/TT-BGDĐT ngày 24/12/2024 (gọi tắt là Quy chế thi tốt nghiệp);

Căn cứ Kế hoạch số 4526/KH-SGDĐT ngày 30/10/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc Tổ chức Kỳ thi chọn học sinh giỏi Thành phố cấp trung học cơ sở (THCS) năm học 2025-2026;

Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội hướng dẫn UBND xã/phường; Trường THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam, Trường Phổ thông cơ sở (PTCS) Nguyễn Đình Chiểu, PTCS Xã Đàn, Trường Tiểu học, THCS và THPT Khương Hạ (gọi tắt là đơn vị) về công tác tổ chức Kỳ thi chọn học sinh giỏi Thành phố các môn văn hóa lớp 9 cấp THCS năm học 2025-2026 (sau đây gọi tắt là Kỳ thi). Cụ thể như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN, SỐ LƯỢNG THÍ SINH DỰ THI

1. Đối tượng và điều kiện dự thi

a) Đối tượng

Học sinh đang học ở cấp THCS trên địa bàn thành phố Hà Nội.

b) Điều kiện đăng kí dự thi

- Học sinh đã tham gia tuyển chọn cấp cơ sở và được chọn vào đội tuyển của đơn vị dự thi cấp Thành phố.

- Học sinh được đánh giá kết quả học tập và kết quả rèn luyện cuối năm học liền trước hoặc cuối học kỳ I năm học hiện tại đạt mức khá trở lên, trong đó kết quả học tập của môn dự thi đạt từ 8,0 trở lên.

- Mỗi học sinh chỉ đăng ký dự thi 01 (một) môn hoặc phân môn (đối với môn Lịch sử và Địa lí) hoặc mạch nội dung (đối với môn Khoa học tự nhiên).

2. Số lượng thí sinh dự thi

Đơn vị gửi danh sách các đội tuyển dự thi mỗi môn, mỗi phân môn (đối với môn Lịch sử và Địa lí), mỗi mạch nội dung (đối với môn Khoa học tự nhiên) về Sở Giáo dục và Đào tạo. Số lượng học sinh của mỗi đội tuyển của đơn vị cụ thể như sau:

a) Đối với UBND xã/phường

- Số lượng học sinh tối đa trong mỗi đội tuyển của xã, phường tính theo số lượng lớp 9 cấp THCS trên địa bàn xã, phường. Cụ thể như sau:

TT	Số lượng lớp 9 trên địa bàn	Số lượng học sinh/đội tuyển	TT	Số lượng lớp 9 trên địa bàn	Số lượng học sinh/đội tuyển
1	Từ 1 đến 10	01	5	Từ 41 đến 50	05
2	Từ 11 đến 20	02	6	Từ 51 đến 60	06
3	Từ 21 đến 30	03	7	Từ 61 trở lên	07
4	Từ 31 đến 40	04			

- Trường hợp có trường THCS chất lượng cao trên địa bàn, đơn vị được cử tối đa 07 học sinh cho mỗi đội tuyển.

- Trường hợp môn thi có học sinh đoạt giải Nhất trong Kỳ thi chọn học sinh giỏi lớp 9 cấp THCS năm học 2024-2025, đơn vị được cử tăng thêm số lượng học sinh tham gia bằng số lượng học sinh đoạt giải Nhất của môn đó ngoài chỉ tiêu theo quy định.

b) Đối với Trường THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam

Mỗi đội tuyển có tối đa 07 học sinh. Trường hợp môn thi có giải Nhất trong Kỳ thi chọn học sinh giỏi lớp 9 cấp THCS năm học 2024-2025, đơn vị được cử tăng thêm số lượng học sinh tham gia bằng số lượng học sinh đoạt giải Nhất.

c) Đối với Trường PTCS Nguyễn Đình Chiểu, PTCS Xã Đàn, Trường Tiểu học, THCS và THPT Khương Hạ

Mỗi đội tuyển có tối đa 02 học sinh. Trường hợp môn thi có giải Nhất trong Kỳ thi chọn học sinh giỏi lớp 9 cấp THCS năm học 2024-2025, đơn vị được cử tăng thêm số lượng học sinh tham gia bằng số lượng học sinh đoạt giải Nhất.

Các đơn vị tuyển chọn và xây dựng đội tuyển các môn hoặc phân môn (*đối với môn Lịch sử và Địa lí*) hoặc mạch nội dung (*đối với môn Khoa học tự nhiên*) của đơn vị, gửi danh sách đội tuyển về Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

II. MÔN THI VÀ HÌNH THỨC THI

1. Môn thi

Tổ chức thi các môn: Ngữ văn, Toán, Tin học, Giáo dục công dân, Ngoại ngữ (*gồm có Tiếng Anh, Tiếng Pháp, Tiếng Nhật*), Lịch sử và Địa lí (*gồm 02 phân môn: phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí*), Khoa học tự nhiên (*gồm 03 mạch nội dung: Năng lượng và sự biến đổi; Chất và sự biến đổi chất; Vật sống*).

2. Hình thức thi

a) Các môn Ngữ văn, Toán, Giáo dục công dân thi theo hình thức thi viết (*tự luận*);

b) Các môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí và Ngoại ngữ thi theo hình thức tự luận kết hợp trắc nghiệm khách quan; Môn Ngoại ngữ có thêm phần nghe hiểu;

c) Môn Tin học thi theo hình thức lập trình trên máy vi tính, thí sinh sử dụng ngôn ngữ lập trình bậc cao C/C++, Python hoặc Pascal lập trình giải quyết các bài toán gắn với thực tiễn và các môn học ở cấp THCS. Các phần mềm hỗ trợ lập trình được sử dụng như sau:

- Ngôn ngữ lập trình Pascal: Turbo Pascal 7.0, Free Pascal (fpc-2.4.4.i386) hoặc Lazarus (có thể cập nhật các phiên bản cao hơn);

- Ngôn ngữ lập trình C/C++: phiên bản Dev-C++: 5.11 TDM-GCC 4.9.2; Codeblocks -17.12mingw (có thể cập nhật các phiên bản cao hơn);

- Ngôn ngữ lập trình Python: phiên bản 3.10 trở lên đối với các phần mềm IDLE, Thonny, PyCharm (*thí sinh chỉ được sử dụng các thư viện mặc định của Python*).

III. NỘI DUNG THI

Theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp THCS (*toàn cấp học, riêng lớp 9 tính đến hết Học kỳ I năm học 2025-2026*).

IV. THỜI GIAN LÀM BÀI, LỊCH THI

1. Thời gian làm bài

Thời gian làm bài 150 phút; mỗi môn thi có một (01) buổi thi.

2. Lịch thi

Ngày thi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ bắt đầu làm bài	Giờ thu bài
10/01/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Ngữ văn, Toán, Tin học, Giáo dục công dân; - Ngoại ngữ (<i>gồm có Tiếng Anh, Tiếng Pháp, Tiếng Nhật</i>); - Lịch sử và Địa lí (<i>gồm 02 phân môn: phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí</i>); - Khoa học tự nhiên (<i>gồm 03 mạch nội dung: Năng lượng và sự biến đổi; Chất và sự biến đổi chất; Vật sống</i>) 	150 phút	8 giờ 00	10 giờ 30

V. HƯỚNG DẪN CÔNG TÁC TỔ CHỨC KỲ THI

1. Số lượng đăng ký dự thi quy định tại **Phụ lục I**.
2. Lịch công tác của Kỳ thi quy định tại **Phụ lục II**.
3. Hướng dẫn công tác tổ chức Kỳ thi quy định tại **Phụ lục III**.
4. Mẫu danh sách đội tuyển học sinh tham dự Kỳ thi của đơn vị quy định tại **Phụ lục IV**.
5. Hình thức thi, nội dung thi và cấu trúc đề thi môn Khoa học tự nhiên và môn Lịch sử và Địa lí quy định tại **Phụ lục V**.

VI. XẾP GIẢI KỲ THI

1. Chỉ xếp giải cá nhân (*Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích*), theo từng môn thi, hoặc phân môn (*đối với môn Lịch sử và Địa lí*) hoặc mạch nội dung (*đối với môn Khoa học tự nhiên*).
2. Tỷ lệ giải đối với mỗi môn thi hoặc phân môn (*đối với môn Lịch sử và Địa lí*) hoặc mạch nội dung (*đối với môn Khoa học tự nhiên*): Tổng số giải (từ Khuyến khích trở lên) không vượt quá 70% số thí sinh dự thi; trong đó, tổng số giải Nhất, Nhì, Ba không vượt quá 60% tổng số giải, số giải Nhất không vượt quá 5% tổng số giải.

VII. CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN

1. Căn cứ kết quả thi của thí sinh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo cấp Giấy chứng nhận cho thí sinh. Mỗi thí sinh chỉ được cấp Giấy chứng nhận một lần, cụ thể như sau:

a) Thí sinh đoạt giải trong Kỳ thi được cấp Giấy chứng nhận học sinh đoạt giải Kỳ thi chọn học sinh giỏi Thành phố các môn văn hóa lớp 9 cấp THCS năm học 2025-2026.

b) Thí sinh không đạt giải trong Kỳ thi được cấp Giấy chứng nhận tham dự Kỳ thi chọn học sinh giỏi Thành phố các môn văn hóa lớp 9 cấp THCS năm học 2025-2026.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo có quyền thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận đã cấp nếu phát hiện người được cấp Giấy chứng nhận vi phạm Quy chế thi trong Kỳ thi hoặc việc xếp giải và cấp Giấy chứng nhận thực hiện không đúng quy định.

VIII. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội

- a) Ban hành các văn bản hướng dẫn về tổ chức Kỳ thi.
- b) Hướng dẫn các đơn vị về công tác tổ chức Kỳ thi.
- c) Tổ chức công tác truyền thông rộng rãi tới giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và xã hội.
- d) Trực tiếp chỉ đạo, tổ chức và kiểm tra công tác tổ chức Kỳ thi.
- đ) Quyết định phê duyệt kết quả của Kỳ thi; cấp Giấy chứng nhận cho học sinh đạt giải trong Kỳ thi và Giấy chứng nhận cho học sinh tham dự Kỳ thi nhưng không đạt giải.
- e) Lập dự toán và thực hiện thanh quyết toán theo quy định.
- g) Thực hiện kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm và khen thưởng theo quy định.
- h) Lưu trữ hồ sơ Kỳ thi theo quy định của Quy chế thi học sinh giỏi và các quy định khác của pháp luật.
- i) Thực hiện thống kê, thông tin, báo cáo về công tác tổ chức Kỳ thi với UBND Thành phố và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Các đơn vị

- a) Thông báo kịp thời và đầy đủ thông tin về Kỳ thi, tổ chức học tập Quy chế thi học sinh giỏi và các văn bản hướng dẫn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của các trường tham dự Kỳ thi.
- b) Thành lập đội tuyển của đơn vị theo đúng quy định, đảm bảo nghiêm túc, chính xác, khách quan, công bằng.
- c) Tổ chức và hướng dẫn cho học sinh đăng ký dự thi theo đúng hướng dẫn, đảm bảo thông tin đăng ký dự thi của học sinh chính xác, đầy đủ.
- d) Chủ động phương án, kế hoạch và kinh phí tổ chức kỳ thi tại địa phương; chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ tổ chức kỳ thi; phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức kỳ thi; cử cán bộ, giáo viên, nhân viên có

đủ tiêu chuẩn theo quy định làm nhiệm vụ thi theo điều động của Sở Giáo dục và Đào tạo.

đ) UBND xã/phường nơi đặt Điểm thi tham gia hỗ trợ công tác tổ chức Kỳ thi theo đúng Quy chế thi của Bộ Giáo dục và Đào tạo; bố trí lực lượng ổn định trật tự, phân luồng giao thông, đảm bảo an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường trước công trường, xung quanh khu vực Điểm thi trên địa bàn; có hình thức động viên, khen thưởng kịp thời, phù hợp đối với những học sinh dự thi, học sinh đạt thành tích cao và các cán bộ, giáo viên có học sinh dự thi, học sinh đạt thành tích cao trong các Kỳ thi.

Trên đây là Hướng dẫn công tác tổ chức Kỳ thi chọn học sinh giỏi Thành phố các môn văn hóa lớp 9 cấp THCS năm học 2025-2026. Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các đơn vị nghiên cứu kỹ và thực hiện đúng hướng dẫn, đồng thời có trách nhiệm thông báo rộng rãi cho học sinh, cha mẹ học sinh biết để thực hiện.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc cần báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo bằng văn bản, email hoặc điện thoại (*qua Phòng Quản lý thi và Kiểm định chất lượng giáo dục: Email: thihsg@hanoiedu.vn; điện thoại: 0243.936.3240; 0243.825.3743*) để kịp thời xem xét giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND Thành phố;
- Công an Thành phố;
- Các đ/c Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, QLT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Quang Tuấn

Phụ lục I

BẢNG THỐNG KÊ DỰ KIẾN SỐ LƯỢNG ĐĂNG KÝ DỰ THI KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI THÀNH PHỐ LỚP 9 CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM HỌC 2025-2026

(Kèm theo Công văn số 4967/SGDDT-QLT ngày 26/11/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	Đơn vị	Số lớp 9	Số lượng học sinh ĐKDT mỗi đội tuyển	Số môn có giải Nhất năm học 2024-2025	Số giải Nhất năm học 2024-2025	Tổng số ĐKDT tối đa	Tổng số ĐKDT tối đa (sau khi tăng theo giải Nhất)
1	Phường Ba Đình	22	3			36	36
2	Phường Bạch Mai	49	5	2	2	60	62
3	Phường Bồ Đề	56	6	2	3	72	75
4	Phường Cầu Giấy	47	5	3	3	60	63
5	Phường Chương Mỹ	38	4	1	1	48	49
6	Phường Cửa Nam	26	3	3	3	36	39
7	Phường Đại Mỗ	22	3			36	36
8	Phường Định Công	30	3			36	36
9	Phường Đồng Đa	30	3	1	2	36	38
10	Phường Đông Ngạc	37	4	1	1	48	49
11	Phường Dương Nội	31	4	1	1	48	49
12	Phường Giảng Võ	60	6	6	10	72	82
13	Phường Hà Đông*	97	7	1	1	84	85
14	Phường Hai Bà Trưng	40	4			48	48
15	Phường Hoàn Kiếm	26	3			36	36
16	Phường Hoàng Liệt	23	3			36	36
17	Phường Hoàng Mai	22	3	1	1	36	37
18	Phường Hồng Hà	17	2			24	24
19	Phường Khương Đình	34	4			48	48
20	Phường Kiến Hưng	43	5	1	1	60	61
21	Phường Kim Liên	37	4			48	48
22	Phường Láng	12	2			24	24
23	Phường Lĩnh Nam	5	1			12	12
24	Phường Long Biên	23	3			36	36
25	Phường Nghĩa Đô	53	6	3	3	72	75
26	Phường Ngọc Hà	22	3			36	36
27	Phường Ô Chợ Dừa	29	3	2	2	36	38
28	Phường Phú Diễn	46	5	3	5	60	65
29	Phường Phú Lương	19	2			24	24
30	Phường Phú Thượng	11	2			24	24

STT	Đơn vị	Số lớp 9	Số lượng học sinh ĐKDT mỗi đội tuyển	Số môn có giải Nhất năm học 2024-2025	Số giải Nhất năm học 2024-2025	Tổng số ĐKDT tối đa	Tổng số ĐKDT tối đa (sau khi tăng theo giải Nhất)
31	Phường Phúc Lợi	41	5			60	60
32	Phường Phương Liệt	7	1			12	12
33	Phường Sơn Tây	29	3	1	1	36	37
34	Phường Tây Hồ	44	5	4	4	60	64
35	Phường Tây Mỗ	33	4			48	48
36	Phường Tây Tựu	16	2	1	1	24	25
37	Phường Thanh Liệt	30	3	2	2	36	38
38	Phường Thanh Xuân*	48	7	1	1	84	85
39	Phường Thượng Cát	14	2			24	24
40	Phường Từ Liêm	122	7	1	2	84	86
41	Phường Tùng Thiện	21	3			36	36
42	Phường Tương Mai	46	5	1	1	60	61
43	Phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám	15	2			24	24
44	Phường Việt Hưng*	44	7	1	1	84	85
45	Phường Vĩnh Hưng	36	4			48	48
46	Phường Vĩnh Tuy	42	5			60	60
47	Phường Xuân Đình	23	3	1	1	36	37
48	Phường Xuân Phương*	31	7	1	1	84	85
49	Phường Yên Hòa*	96	7	7	12	84	96
50	Phường Yên Nghĩa	18	2			24	24
51	Phường Yên Sở	21	3			36	36
52	Xã An Khánh	41	5			60	60
53	Xã Ba Vì	10	1			12	12
54	Xã Bất Bạt	15	2			24	24
55	Xã Bát Tràng	20	2			24	24
56	Xã Bình Minh	41	5	1	1	60	61
57	Xã Chương Dương	22	3			36	36
58	Xã Chuyên Mỹ	17	2			24	24
59	Xã Cổ Đô	27	3			36	36
60	Xã Đa Phúc	32	4			48	48
61	Xã Đại Thanh	33	4			48	48
62	Xã Đại Xuyên	26	3			36	36
63	Xã Dân Hòa	21	3			36	36
64	Xã Đan Phượng	22	3	1	1	36	37
65	Xã Đoài Phương	15	2			24	24
66	Xã Đông Anh	60	6			72	72
67	Xã Dương Hòa	23	3			36	36
68	Xã Gia Lâm	40	4			48	48
69	Xã Hạ Bằng	19	2			24	24

STT	Đơn vị	Số lớp 9	Số lượng học sinh ĐKDT mỗi đội tuyển	Số môn có giải Nhất năm học 2024-2025	Số giải Nhất năm học 2024-2025	Tổng số ĐKDT tối đa	Tổng số ĐKDT tối đa (sau khi tăng theo giải Nhất)
70	Xã Hát Môn	28	3			36	36
71	Xã Hòa Lạc	6	1			12	12
72	Xã Hòa Phú	20	2			24	24
73	Xã Hòa Xá	24	3			36	36
74	Xã Hoài Đức	27	3			36	36
75	Xã Hồng Sơn	23	3			36	36
76	Xã Hồng Vân	25	3			36	36
77	Xã Hưng Đạo	21	3			36	36
78	Xã Hương Sơn	17	2			24	24
79	Xã Kiều Phú	23	3			36	36
80	Xã Kim Anh	19	2			24	24
81	Xã Liên Minh	19	2			24	24
82	Xã Mê Linh	26	3			36	36
83	Xã Minh Châu	3	1			12	12
84	Xã Mỹ Đức	22	3			36	36
85	Xã Nam Phù	23	3			36	36
86	Xã Ngọc Hồi	20	2			24	24
87	Xã Nội Bài	30	3			36	36
88	Xã Ô Diên	35	4	1	1	48	49
89	Xã Phú Cát	20	2			24	24
90	Xã Phù Đổng	40	4			48	48
91	Xã Phú Nghĩa	26	3			36	36
92	Xã Phú Xuyên	39	4			48	48
93	Xã Phúc Lộc	22	3			36	36
94	Xã Phúc Sơn	22	3	1	1	36	37
95	Xã Phúc Thịnh	50	5	2	3	60	63
96	Xã Phúc Thọ	28	3			36	36
97	Xã Phương Dục	24	3			36	36
98	Xã Quảng Bị	24	3			36	36
99	Xã Quang Minh	29	3			36	36
100	Xã Quảng Oai	26	3			36	36
101	Xã Quốc Oai	27	3	4	4	36	40
102	Xã Sóc Sơn	47	5			60	60
103	Xã Sơn Đồng	30	3			36	36
104	Xã Suối Hai	15	2			24	24
105	Xã Tam Hưng	15	2			24	24
106	Xã Tây Phương	40	4			48	48
107	Xã Thạch Thất	24	3			36	36
108	Xã Thanh Oai	27	3			36	36

STT	Đơn vị	Số lớp 9	Số lượng học sinh ĐKDT mỗi đội tuyển	Số môn có giải Nhất năm học 2024-2025	Số giải Nhất năm học 2024-2025	Tổng số ĐKDT tối đa	Tổng số ĐKDT tối đa (sau khi tăng theo giải Nhất)
109	Xã Thanh Trì	10	1			12	12
110	Xã Thiên Lộc	25	3			36	36
111	Xã Thư Lâm	39	4			48	48
112	Xã Thuận An	30	3			36	36
113	Xã Thượng Phúc	19	2			24	24
114	Xã Thường Tín	36	4			48	48
115	Xã Tiến Thắng	19	2			24	24
116	Xã Trần Phú	22	3			36	36
117	Xã Trung Giã	22	3			36	36
118	Xã Ứng Hòa	23	3			36	36
119	Xã Ứng Thiên	21	3			36	36
120	Xã Vân Đình	20	2			24	24
121	Xã Vật Lại	23	3			36	36
122	Xã Vĩnh Thanh	18	2			24	24
123	Xã Xuân Mai	31	4			48	48
124	Xã Yên Bài	12	2			24	24
125	Xã Yên Lãng	23	3			36	36
126	Xã Yên Xuân	16	2			24	24
127	PTCS Nguyễn Đình Chiểu	3	2			24	24
128	PTCS Xã Đàn	3	2			24	24
129	TH, THCS-THPT Khương Hạ	2	2			24	24
130	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	5	7	6	11	84	95

Ghi chú:

- * Đơn vị có trường THCS chất lượng cao
- ĐKDT: Đăng ký dự thi

Phụ lục II

**LỊCH CÔNG TÁC CỦA KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI THÀNH PHỐ
CÁC MÔN VĂN HÓA LỚP 9 CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ
NĂM HỌC 2025-2026**

(Kèm theo Công văn số **4967** /SGDDĐT-QLT ngày **26/11/2025**
của Sở Giáo dục và Đào tạo) ✓

I - CÔNG TÁC CHUẨN BỊ

Thời gian	Đơn vị thực hiện	Nội dung
Chậm nhất 26/11/2025	Sở GDĐT	Xây dựng các bảng biểu, mẫu biểu, công cụ hỗ trợ tổ chức Kỳ thi (<i>đăng ký dự thi, đánh SBD, chia phòng...</i>)
Từ 27/11 đến 01/12/2025	Các đơn vị	Phổ biến văn bản hướng dẫn cho cán bộ, giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh nhà trường
Chậm nhất 05/12/2025	Các đơn vị	Tổng hợp đăng ký dự thi của học sinh; thành lập đội tuyển của đơn vị
Chậm nhất 08/12/2025	Đơn vị	- Hoàn thành cập nhật thông tin đăng ký dự thi của học sinh vào phần mềm quản lý thi (<i>qua hệ thống trực tuyến: quanlythi.hanoi.edu.vn</i>). - Nộp về Sở GDĐT (qua email thihsg@hanoiedu.vn) danh sách học sinh đăng ký dự thi (bản chụp có dấu đỏ)
Từ 09/12 đến 20/12/2025	Sở GDĐT	Đánh số báo danh; chia phòng thi
Chậm nhất 20/12/2025	Sở GDĐT	Gửi về các đơn vị (<i>qua email hoặc phần mềm trực tuyến</i>) số lượng, biểu mẫu điều động cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các Ban Coi thi, Ban Chấm thi
Trước 23/12/2025	Các đơn vị	Báo cáo danh sách điều động cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia Ban Coi thi, Ban Chấm thi về Sở GDĐT (<i>qua email hoặc phần mềm trực tuyến</i>)
Chậm nhất 29/12/2025	Sở GDĐT	Gửi thông tin đăng ký dự thi của học sinh về các CSGD để thông báo cho học sinh và in Thẻ dự thi
Từ 30/12/2025 đến 07/01/2026	Các đơn vị	Thông báo danh sách dự thi đến học sinh; gửi Thẻ dự thi cho học sinh
	UBND xã/phường, Điểm thi	Chuẩn bị cơ sở vật chất và các điều kiện tổ chức coi thi